

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 22/2024/DS-ST.

Ngày: 13/8/2024.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Oanh.

2. Bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hòa Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thùy Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 13/8/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 38/2024/TLST-DS, ngày 11 tháng 01 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST-DS, ngày 08 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2024/QĐST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn XX, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Thanh Ph, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Trúc L1, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn XX, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 01 năm 2024, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Phạm Thị L trình bày:

Tôi với bà Trần Thị Thanh Ph có quan hệ làm ăn với nhau, trong quá trình làm ăn tôi có cho bà Ph vay nhiều lần tiền, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 02/3/2011 bà Trần Thị Thanh Ph vay tôi số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) hẹn ngày 02/5/2011 bà Ph thanh toán đầy đủ số tiền trên cho tôi;

Lần thứ hai: Ngày 05/02/2018 bà Trần Thị Thanh Ph tiếp tục mượn tôi số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng), hẹn ngày 06/3/2018 bà Ph thanh toán đầy đủ số tiền trên cho tôi;

Lần thứ ba: Ngày 07/02/2018 bà Trần Thị Thanh Ph tiếp tục mượn tôi số tiền 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng), hẹn ngày 07/03/2018 bà Ph thanh toán đầy đủ số tiền trên cho tôi;

Tổng cộng ba lần bà Ph vay của tôi số tiền 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng). Tất cả các lần vay tiền nói trên bà Ph đều viết giấy biên nhận cho tôi giữ. Tuy nhiên, do chỗ quen biết nên tôi không yêu cầu bà Ph thế chấp bất kỳ tài sản nào cho tôi cả. Sau khi vay bà Ph không thanh toán cho tôi bất kỳ khoản tiền gốc hay lãi nào cả. Mặc dù tôi đã nhiều lần yêu cầu bà Ph thanh toán cho tôi số tiền nợ trên nhưng bà Ph cố tình chây ỳ không thực hiện việc trả nợ. Do vậy, tôi nộp đơn đến Tòa án và có nguyện vọng yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị Thanh Ph có nghĩa vụ trả cho tôi số tiền nợ gốc là 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng). Ngoài ra tôi không yêu cầu gì khác.

- *Quá trình tham gia tố tụng bị đơn bà Trần Thị Thanh Ph trình bày:*

Trước đây là chủ vừa trái cây và nghệ tươi. Trong thời gian từ năm 2015 tôi có chơi huê với bà L. Cụ thể tôi chơi 02 chân huê tháng, mỗi tháng tôi đóng 2.000.000đ/chân. Ngoài ra tôi còn chơi thêm một chân huê góp ngày số tiền huê này tôi chơi trong thời gian 100 ngày, mỗi ngày tôi đóng 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Khi tôi chơi huê với bà L thì bà L cũng tạo điều kiện cho tôi nên tôi được hốt trước (sau đó tôi đóng huê chết cho bà L). Trong quá trình chơi huê thì thời gian đầu tôi làm ăn được thì tôi đóng đầy đủ cho bà L. Đến năm 2017 thì việc buôn bán không được suôn sẻ nên tôi có nợ của bà L một số tiền. Do vậy, ngày 05/01/2018 tôi đã viết giấy nhận nợ bà L với số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) hẹn ngày 06/3/2018 tôi thanh toán đầy đủ số tiền trên cho bà L. Ngoài ra ngày 02/3/2011 tôi có viết giấy theo đó tôi mượn bà L số tiền 10.000.000đ, hẹn ngày 02/5/2011 tôi thanh toán đầy đủ số tiền trên cho bà. Tuy nhiên, tôi không nhớ tôi viết trong trường hợp nào. Vì vậy, tôi xin được bổ sung tài liệu liên quan đến khoản tiền này sau. Tiếp đến ngày 07/02/2018 tôi viết lại giấy mượn bà L tiền với số tiền 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng). Khoản tiền này là tiền bà L nhờ chồng củ của tôi dẫn đi xin việc cho con bà L. Tuy nhiên, khi bà L giao tiền thì người xin việc cho bà L nhờ tôi đứng ra nhận và ghi biên nhận cho bà L giữ. Sau đó khi thấy tôi bẽ nợ thì bà L bắt tôi viết lại thành giấy mượn tiền với số tiền 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng). Sau này do thời gian chờ đợi lâu không xin được việc nên bà L đã gặp người xin việc để lấy lại tiền, thời điểm đó bà L có

gọi điện cho tôi nhưng tôi không cầm máy. Hiện tại tôi cũng không biết bà L đã lấy được tiền từ người đó chưa. Nên tôi xin được tự xác minh lại và bổ sung cho Tòa án sau. Nguyên vọng của bà Ph là: Đối với khoản tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) theo giấy mượn ngày 05/01/2018 đây là khoản tiền tôi nợ bà L thật nên tôi chấp nhận thanh toán cho bà L. Tuy nhiên, hiện nay tôi không có khả năng thanh toán một lần nên tôi xin được thanh toán dần mỗi năm là 5000.000đ (năm triệu đồng) cho đến khi hết nợ. Đối với hai khoản còn lại thì tôi xin thời gian để tôi lục giấy tờ để chứng minh về lời khai của mình và bổ sung cho Tòa án sau.

+ *Quá trình tham gia tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Trúc L1 trình bày:*

Ông Đỗ Trúc L1 thống nhất với lời trình bày của bà L về khoản tiền vay, thời gian vay và không bổ sung gì thêm. Nguyên vọng của ông L1 là yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị Thanh Ph có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền nợ gốc là 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng). Ngoài ra ông L1 không yêu cầu gì thêm.

Phản tranh luận:

Nguyên đơn bà Phạm Thị L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Trúc L1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Trần Thị Thanh Ph vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán và HĐXX, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Bị đơn không tham gia phiên họp, phiên hòa giải là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Trúc L1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn bà Trần Thị Thanh Ph vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 BLTTDS đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà Phạm Thị L, bà Trần Thị Thanh Ph, ông Đỗ Trúc L1. Thành phần Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử.

+ Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của BLTTDS của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463; khoản 1 Điều 466 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị L.

Buộc bà Trần Thị Ph, phải trả cho bà L số tiền nợ gốc là 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị L đối với yêu cầu tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1]. Xét về hình thức: Căn cứ đơn khởi kiện của bà Phạm Thị L lập 02 tháng 01 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của BLTTDS. Tại thời điểm bà Phạm Thị L khởi kiện, bị đơn bà Trần Thị Thanh Ph có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa lần thứ nhất bị đơn bà Trần Thị Thanh Ph, vắng mặt không có lý do, nên HĐXX đã hoãn phiên tòa và tổng đạt Quyết định Hoãn phiên tòa cho bị đơn bà Trần Thị Thanh Ph. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Trần Thị Thanh Ph vắng mặt không có lý do, bà Phạm Thị L, ông Đỗ Trúc L1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Phạm Thị L, bị đơn bà Trần Thị Thanh Ph, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Trúc L1.

[2]. Xét về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị L yêu cầu bà Trần Thị Thanh Ph trả số tiền nợ gốc là 180.000.000đ (*Một trăm tám mươi triệu đồng*)

HĐXX xét thấy, mặc dù quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Trần Thị Thanh Ph cho rằng trước đây bà Ph chủ vừa trái cây và nghề tươi. Trong thời gian từ năm 2015 bà Ph có chơi huê với bà L. Đến năm 2017 do việc buôn bán không được suôn sẻ nên bà Ph có nợ của bà L một số tiền, nên ngày 05/01/2018 bà Ph đã viết giấy nhận nợ bà L với số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) hẹn ngày 06/3/2018; ngoài ra ngày 02/3/2011 bà có viết giấy mượn bà L số tiền 10.000.000đ, hẹn ngày 02/5/2011 trả nhưng bà Ph không nhớ đã viết trong trường nào. Tiếp đến ngày 07/02/2018 bà Ph viết giấy mượn bà L tiền với số tiền 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng), hẹn ngày 07/03/2018. Tuy nhiên, theo bà Ph cho rằng bà Ph chỉ nợ bà L số tiền 60.000.000đ, số tiền còn lại là khoản vay 10.000.000đ vay ngày 02/3/2011 bà Ph cho rằng bà không nhớ bà viết trong trường hợp nào, còn số tiền 110.000.000đ theo giấy mượn tiền ngày 07/02/2018 bà Ph cho rằng đó là khoản tiền bà L nhờ người xin việc cho con của bà L nhưng sau đó do không xin được việc nên bà L yêu cầu bà Ph viết giấy vay tiền. Do đó bà Ph chỉ chấp nhận trả cho bà L số tiền 60.000.000đ, do hiện tại bà Ph chưa có tiền trả một lần nên bà Ph xin trả dần cho bà L mỗi tháng 5.000.000đ cho đến khi trả hết nợ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã yêu cầu bà Ph cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình. Tuy nhiên, bà Ph không cung cấp cho Tòa án bất kỳ chứng cứ nào để chứng minh

cho ý kiến của mình. Trong khi đó quá trình giải quyết vụ án bà L cung cấp cho Tòa án giấy vay tiền lập ngày 02/3/2011 thể hiện bà Trần Thị Thanh Ph vay tôi số tiền 10.000.000đ, hẹn ngày 02/5/2011 trả; Ngày 05/02/2018 bà Trần Thị Thanh Ph tiếp tục mượn bà L số tiền 60.000.000đ, hẹn ngày 06/3/2018 trả; Ngày 07/02/2018 bà L cho bà Ph mượn tiếp số tiền 110.000.000đ, hẹn ngày 07/03/2018 trả. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Trần Thị Thanh Ph thừa nhận chữ ký, chữ viết Trần Thị Thanh Ph trong ba giấy mượn tiền mà là L dùng để khởi kiện bà là do bà ký và viết ra. Như vậy, căn cứ vào tài liệu chứng cứ mà bà Phạm Thị L cung cấp, thì HĐXX có căn cứ khẳng định trong thời gian từ tháng 5/2011 đến tháng 02/2018 bà Trần Thị Thanh Ph có mượn bà L số tiền 180.000.000đ là có thật. Các đương sự tham gia giao dịch là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức rõ việc làm của mình và không có sự ép buộc trong quá trình thực hiện giao dịch dân sự này. Khi thực hiện hợp đồng vay này thì bên vay bà Ph là người trực tiếp ký và viết giấy vay tiền cho bà L giữ. Nên cần xác định việc giao kết hợp đồng giữa bà L và bà Ph là phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Tuy nhiên, sau khi đến hạn trả nợ bà Ph không chịu thanh toán tiền cho bà L nên bà L khởi kiện là có căn cứ. Như vậy, bà Ph đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự

Tại Điều 466 Bộ luật dân sự quy định:

1. *“Bên vay tài sản là tiền phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”*

Vận dụng điều luật nêu trên thấy rằng bà Ph đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của bà L là hoàn toàn có đầy đủ cơ sở pháp lý. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 để buộc bà Ph phải trả cho bà L số tiền 180.000.000đồng đã vay là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Về lãi suất: Trong đơn khởi kiện bà Phạm Thị L yêu cầu Tòa án tính lãi suất theo quy định của pháp luật tính từ ngày 07/3/2018 cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. Quá trình giải quyết vụ án bà Phạm Thị L xin rút yêu cầu này. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà L về yêu cầu tính tiền lãi suất của bà L là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật. Nên HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi suất của bà L là phù hợp.

[3]. Về án phí:

Do HĐXX buộc bà Trần Thị Ph phải trả cho bà Phạm Thị L số tiền vay là 180.000.000đồng. Nên bà Trần Thị Ph phải chịu 9.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Mức tính như sau: $180.000.000\text{đ} \times 5\% = 9.000.000$ đồng (Chín triệu đồng)

Hoàn trả lại cho bà Phạm Thị L 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2023/00054399 ngày 10/01/2024.

[4]. Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 1 Điều 147; Điều 220, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244; Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

+ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị L.

Buộc bà Trần Thị Thanh Ph phải trả cho bà Phạm Thị L số tiền nợ gốc là 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng).

+ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu tính tiền lãi suất trên số tiền vay gốc.

“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015”.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị Thanh Ph phải chịu 9.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Phạm Thị L 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2023/00054399 ngày 10/01/2024.

+ Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

T.M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

Nguyễn Thị Thu Hiền